

Đánh giá áp dụng bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động thể dục thể thao tại các khu dân cư, nơi công cộng tại một số địa điểm tổ chức sự kiện thể dục thể thao có sẵn cơ sở vật chất

PGS.TS. Trần Hiếu; ThS. Nguyễn Thị Hồng Liên

TÓM TẮT:

Thực hiện đánh giá bảo vệ môi trường (BVMT) theo “Bộ tiêu chí hướng dẫn BVMT trong hoạt động TDTT tại các khu dân cư, nơi công cộng” được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành tại Quyết định số 1497/QĐ-BVHTTDL. Đánh giá việc áp dụng Bộ tiêu chí theo 3 mức: Có thực hiện thường xuyên liên tục; Có thực hiện nhưng không thường xuyên; Không thực hiện. Kết quả đánh giá đã bộc lộ một số tiêu chí chưa phù hợp tại một số địa điểm tổ chức sự kiện TDTT và việc áp dụng Bộ tiêu chí trong thực tiễn chưa được đồng bộ tại nhiều địa phương.

Từ khóa: Bảo vệ môi trường, sự kiện thể dục thể thao, Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xác định được tầm quan trọng của vấn đề BVMT trong hoạt động TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 1497/QĐ-BVHTTDL về “Bộ tiêu chí hướng dẫn BVMT trong hoạt động TDTT tại các khu dân cư, nơi công cộng” (sau đây viết tắt là Bộ tiêu chí) với 55 tiêu chí, gồm: 39 tiêu chí bắt buộc và 16 tiêu chí khuyến khích, trong đó quy định BVMT về 4 nhóm: (1) Đối với công trình thể thao trong nhà-nhà thể thao; (2) Đối với sân bãi, công trình thể thao ngoài trời; (3) Đối với nơi công cộng có thể tập luyện TDTT; (4) Nhóm tiêu chí chung. Các tiêu chí cụ thể trong mỗi nhóm tiêu chí đều hướng đến thực hiện các quy định về BVMT, như: Điều kiện tự nhiên; quản lý, xử lý chất thải; hệ thống nhà vệ sinh; phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường... Đồng thời, Bộ cũng ban hành “Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí hướng dẫn BVMT trong hoạt động TDTT tại các khu dân cư, nơi công cộng”.

Với mong muốn đánh giá được công tác bảo vệ môi trường tại các địa điểm tổ chức sự kiện TDTT có sẵn cơ sở vật chất theo các tiêu chí của Bộ tiêu chí hướng dẫn BVMT trong hoạt động TDTT tại các khu dân cư, nơi công cộng, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “Đánh giá

ABSTRACT:

Processing an environmental protection assessment (environmental protection) according to "The application of criteria environmental protection guidance in sports activities in residential areas and public places" issued by the Ministry of Culture, Sports and Tourism in Decision No. 1497/QĐ-BVHTTDL. To evaluate the application of the criteria according to 3 levels: with regular implementation; Done but infrequently; Not implemented. Evaluation results have revealed some inappropriate criteria at some sports event venues and the application of the criteria in practice has not been synchronous in many localities.

Keywords: Enviromental protection, sports event, The application of criteria environmental protection guidance

áp dụng Bộ tiêu chí hướng dẫn BVMT trong hoạt động TDTT tại các khu dân cư, nơi công cộng tại một số địa điểm tổ chức sự kiện TDTT có sẵn cơ sở vật chất”.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu, khảo sát thực địa và điều tra xã hội học, chuyên gia, toán thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đánh giá áp dụng Bộ tiêu chí hướng dẫn BVMT trong hoạt động TDTT tại các khu dân cư, nơi công cộng trong công tác BVMT tại một số địa điểm tổ chức sự kiện TDTT có sẵn cơ sở vật chất.

Đánh giá thực trạng bảo vệ môi trường tại 45 điểm tổ chức sự kiện TDTT có sẵn cơ sở vật chất thông qua áp dụng Bộ tiêu chí gồm 55 tiêu chí (39 tiêu chí bắt buộc, 16 tiêu chí khuyến khích, gồm: Điều kiện tự nhiên; Quản lý, xử lý chất thải; Hệ thống nhà vệ sinh; Phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường...) cho thấy môi trường hoạt động TDTT tại các địa điểm tổ chức sự kiện TDTT có sẵn cơ sở vật chất đều đảm bảo thực hiện tốt và rất tốt theo quy định của Bộ tiêu chí. Chỉ có một số địa điểm không có điều kiện thực hiện được hoặc các những yếu tố khách quan tác động ảnh hưởng không tốt

TIÊU CHÍ THEO QUY ĐỊNH		Yêu cầu thực hiện		Kết quả thực hiện (n=45)				Không thực hiện	
Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Bắt buộc	Khuyến khích	Có thực hiện thường xuyên liên tục	n	%	Có thực hiện nhưng không thường xuyên	%
A1	Điều kiện tự nhiên								
A1.1	Vị trí	- Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, khu dân cư tập trung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt - Dễ tiếp cận; thuận tiện cho việc cấp điện nước, có kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường đồng bộ	x			30	66.7	15	33.3
A1.2	Kiến trúc, không gian của cơ sở	Đón gió chủ đạo về mùa hè; tận dụng ánh sáng tự nhiên để chiếu sáng cho công trình	x			45.0	100.0	0	0.0
A2	Quản lý, xử lý chất thải					26	57.8	14	31.1
A2.1	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải	Hệ thống xử lý phải được xây dựng và vận hành theo đúng quy định; tỷ lệ thu gom và xử lý đạt 100%; nước thải sau khi xử lý phải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải	x			42	93.3	3	6.7
A2.2	Thu gom và xử lý chất thải rắn	100% chất thải rắn phải được thu gom và phân loại ngay tại nguồn thành rác thải hữu cơ; rác thải vô cơ; rác thải tái chế	x			41	91.1	4	8.9
A2.3	Thiết bị lưu chứa chất thải rắn	Phải có nắp đậy và được thiết kế thuận tiện cho việc phân loại rác tại nguồn; có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu chứa	x			45	100.0	0	0.0
A2.4	Thời gian lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt	Không quá 24 giờ		x		45	100.0	0	0.0
A3	Hệ thống nhà vệ sinh								
A3.1	Thiết kế và vị trí	Phù hợp với cảnh quan và đặc điểm của cơ sở thể dục thể thao; đảm bảo an ninh, an toàn cho người sử dụng; trang thiết bị được lắp đặt chắc chắn, gọn gàng, sạch sẽ, đủ ánh sáng, có biển chỉ dẫn	x			38	84.4	5	11.1
A3.2	Đảm bảo vệ sinh môi trường	Không để mùi hôi thoát ra ngoài môi trường xung quanh	x			29	64.4	14	31.1
A3.3	Phòng vệ sinh cho người tàn tật	Ở những nơi có điều kiện thuận tiện nhất trong khu vệ sinh. Mỗi khu vệ sinh có ít nhất một phòng vệ sinh cho người tàn tật		x		11	24.4	0	0.0
A3.4	Bố trí thuê nhà vệ sinh lưu động hoặc cố định	Đáp ứng được nhu cầu sử dụng khi số lượng người tăng đột biến trong các sự kiện thể thao		x		28	62.2	0	0.0
								17	37.8

A.4	Phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường										
A.4.1	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM); Kế hoạch BVMT; Đề án BVMT	Các cơ sở là đối tượng phải lập ĐTM, đề án BVMT và đăng ký kế hoạch BVMT phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành	x			45	100.0	0.0	0	0.0	
A.4.2	Giảm lượng khí thải của các phương tiện giao thông	- Hạn chế các hoạt động phát sinh khí thải ảnh hưởng đến cơ sở, đặc biệt là thời điểm có đông người tham gia tập luyện và thi đấu - Đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh tối thiểu cho cơ sở theo quy định	x			35	77.8	10	22.2	0	0.0
A.4.3	Phòng chống tác hại của thuốc lá	- Cấm hút thuốc lá tại khu vực tập luyện, thi đấu trong nhà - Tuyên truyền vận động nhắc nhở không hút thuốc lá - Có hệ thống biển báo cấm hút thuốc lá bằng tiếng Việt, tiếng Anh và hình ảnh minh họa	x			45	100.0	0	0.0	0	0.0
A.4.4	Hệ thống chiếu sáng	- Đối với các công trình bên ngoài cơ sở phải phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được phê duyệt; không làm ảnh hưởng đến người và phương tiện trong quá trình tham gia giao thông - Đối với các công trình trong nhà phải đảm bảo đủ ánh sáng cho các hoạt động luyện tập và thi đấu TDTT	x			45	100.0	0	0.0	0	0.0
A.4.5	Hạn chế ô nhiễm không khí và kiểm soát tiếng ồn	- Trồng dải cây xanh theo quy định để ngăn ngừa gió, bụi và giảm tiếng ồn, xung quanh khu đất xây dựng công trình thể thao - nhà thể thao - Thiết kế, lắp đặt hệ thống âm thanh theo các quy định hiện hành nhằm đáp ứng phục vụ các hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao, đồng thời giảm tiếng ồn môi trường cho khu vực xung quanh	x			38	84.4	0	0.0	7	15.6
						45	100.0	0	0.0	0	0.0

Phần D. CÁC NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG

TIÊU CHÍ THEO QUY ĐỊNH			KẾT QUẢ THỰC HIỆN							
Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện		Mức 1: Có thực hiện thường xuyên liên tục		Mức 2: Có thực hiện nhưng không thường xuyên		Mức 3: Không thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích	n	%	n	%	n	%
D1.1	Đối với cơ quan quản lý cơ sở TDTT									
D1.1.1	Phòng ngừa các yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường văn hóa-xã hội.	Thường xuyên kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi làm ảnh hưởng đến môi trường văn hóa-xã hội	x		45	100.0	0	0.0	0	0.0
D1.1.2	Phối hợp với các tổ chức có liên quan trong hoạt động BVMT.	Phối hợp các hoạt động sự kiện BVMT do địa phương, các tổ chức có liên quan thực hiện ở tại địa phương		x	39	86.7	6	13.3	0	0.0
D1.1.3	Thông tin báo cáo và nghĩa vụ về thanh tra môi trường.	Cơ sở phải báo cáo công tác giám sát môi trường định kỳ và chấp hành việc kiểm tra, thanh tra về BVMT theo quy định	x		45	100.0	0	0.0	0	0.0

D1.2	Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại cơ sở TDDT									
D1.2.1	Thực hiện các quy định về BVMT	Yêu cầu ký kết và thực hiện theo đúng các cam kết BVMT với cơ quan quản lý cơ sở TDDT	x		45	100.0	0	0.0	0	0.0
D1.2.2	Tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ	Các cửa hàng bán sản phẩm TDDT, cửa hàng ăn uống và các hình thức kinh doanh hàng hóa dịch vụ khác trong khu vực, địa điểm luyện tập thi đấu TDDT cần được sắp xếp hợp lý, thuận tiện không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường, đảm bảo vệ sinh môi trường		x	36	80.0	9	20.0	0	0.0
D1.2.3	Sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường.	Chấp hành tốt các quy định BVMT trong sử dụng các chất dễ cháy nổ, độc hại, hóa chất...; sử dụng các sản phẩm thân thiện, không gây ô nhiễm môi trường		x	43	95.6	2	4.4	0	0.0
D2	Bảo tồn đa dạng sinh học									
D2.1	Bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên.	Cơ sở TDDT không được gây các tác động xấu, làm suy giảm hệ sinh thái trong quá trình xây dựng và hoạt động.	x		45	100.0	0	0.0	0	0.0
D2.2	Giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái.	Thực hiện các hoạt động giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái theo quy định của pháp luật	x		38	84.4	5	11.1	2	4.4
D3	Thông tin tuyên truyền									
D3.1	Niêm yết quy định BVMT.	Các cơ sở niêm yết công khai quy định về BVMT, niêm yết được trình bày bằng bảng riêng hoặc lồng ghép với nội quy của cơ sở		x	11	24.4	0	0.0	34	75.6
D3.2	Tuyên truyền - Giáo dục BVMT	Thường xuyên tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông cho người tham gia hoạt động TDDT tại cơ sở. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động giáo dục về BVMT		x	28	62.2	0	0.0	17	37.8
D3.4	Khen thưởng về hoạt động BVMT.	Có hình thức khen thưởng, động viên những người tham gia tích cực vào các hoạt động BVMT		x	3	6.7	14	31.1	28	62.2
D4	Nguồn lực và nghĩa vụ BVMT									
D4.1	Nguồn lực cho công tác BVMT	Bố trí nhân lực và kinh phí đảm bảo cho các hoạt động BVMT, đảm bảo vệ sinh môi trường tại cơ sở	x		11	24.4	19	42.2	15	33.3
D4.2	Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế môi trường, phí BVMT (nếu có)	Các cơ sở xả thải ra môi trường hoặc làm phát sinh tác động xấu đối với môi trường phải nộp phí BVMT	x		45	100.0	0	0.0	0	0.0

tối môi trường hoạt động TDTT như tiêu chí: A3.3 Phòng vệ sinh cho người tàn tật; A3.4 Bố trí thuê nhà vệ sinh lưu động hoặc cố định; A4.5 Hạn chế ô nhiễm và kiểm soát tiếng ồn.

Kết quả đánh giá áp dụng Bộ tiêu chí hướng dẫn BVMT trong hoạt động TDTT tại các khu dân cư, nơi công cộng trong công tác BVMT tại một số địa điểm tổ chức sự kiện TDTT có sẵn cơ sở vật chất:

Trên cơ sở đánh giá thực trạng bảo vệ môi trường tại 45 điểm tổ chức sự kiện TDTT có sẵn cơ sở vật chất thông qua áp dụng Bộ tiêu chí, chúng tôi có một số nhận định về việc áp dụng, tính phù hợp, sự khó khăn của Bộ tiêu chí tại một số địa điểm tổ chức sự kiện TDTT có sẵn cơ sở vật chất như sau:

- Nhiều tiêu chí trong Bộ tiêu chí được thực hiện áp dụng thường xuyên. Bên cạnh đó, còn nhiều tiêu chí có áp dụng nhưng không thường xuyên và một số ít là không áp dụng. Tuy nhiên, qua phản hồi của nhiều đối tượng tham dự sự kiện TDTT vấn đề vệ sinh môi trường chưa thực sự đạt được như các báo cáo;

- Trong Bộ tiêu chí không định rõ mốc thời gian (cụ thể trong năm) để tiến hành kiểm tra đánh giá bảo vệ môi trường trong hoạt động TDTT. Bởi, một năm có bốn mùa, với đặc tính thời tiết của mỗi mùa khác biệt nhau nên phần nào ảnh hưởng đến môi trường hoạt động TDTT;

- Các đơn vị quản lý nhà nước (đặc biệt ở cấp Huyện) chưa thực sự “để tâm” đến việc triển khai áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá bảo vệ môi trường cho hoạt động TDTT;

- Cán bộ thuộc các đơn vị quản lý nhà nước không có trình độ chuyên ngành về môi trường để có kế quả đánh giá chuẩn xác;

- Chưa bố trí một khoản ngân sách cụ thể để tiến hành khảo nghiệm đánh giá từng quy định của Bộ tiêu chí. Ví dụ, yêu cầu của tiêu chí A2.2 là “... nước thải sau khi xử lý phải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải”;

- Tiêu chí A3.3 phòng vệ sinh cho người khuyết tật. Do điều kiện của mỗi địa phương khác nhau, nên không phải điểm tổ chức sự kiện TDTT (sân vận động, nhà thi đấu...) nào cũng có nhà vệ sinh dành cho người khuyết tật. Hoặc nhiều giải thể thao thu hút rất đông khán giả

đến cổ vũ dẫn đến nhà vệ sinh bị quá tải, gây mùi hôi khó chịu, ảnh hưởng đến môi trường không khí, nhưng đơn vị tổ chức sự kiện cũng không thuê nhà vệ sinh di động phục vụ nhu cầu khán giả do không có điều kiện kinh phí;

- Tiêu chí A4.5 hạn chế ô nhiễm không khí và kiểm soát tiếng ồn. Vào thời điểm thời vụ của người dân gặt lúa, việc đốt rơm rạ tràn lan làm không khí khó lưu thông, gây ảnh hưởng rất lớn tới môi trường hoạt động TDTT;

- Các đơn vị tổ chức sự kiện chưa có sự gắn kết với các đơn vị chuyên môn về bảo vệ môi trường để kiểm tra, quan trắc đánh giá tình trạng môi trường của nơi tổ chức sự kiện TDTT;

- Việc áp dụng Bộ tiêu chí không đồng bộ, gặp nhiều khó khăn trong tổ chức triển khai nên vấn đề thực hiện bảo vệ môi trường hoạt động TDTT chưa đáp ứng yêu cầu;

- Nhiều nơi khi tổ chức sự kiện TDTT thì khuôn viên trong ngoài đều được dọn dẹp sạch đẹp. Tuy nhiên, sau khi kết thúc sự kiện hoặc không tổ chức sự kiện thì vấn đề vệ sinh môi trường không còn được quan tâm thực hiện;

- Nhiều điểm sự kiện TDTT được tổ chức ở gần chỗ tập kết rác thải, việc xử lý thu gom không kịp thời gây ảnh hưởng rất lớn đến không khí và sức khỏe ĐVĐV.

Như vậy, Bộ tiêu chí là thước đo quan trọng trong đánh giá vệ sinh môi trường tại các địa điểm tổ chức sự kiện TDTT. Nhưng việc áp dụng Bộ tiêu chí này tại các địa điểm tổ chức sự kiện TDTT chưa đồng bộ, chưa liên tục, một số tiêu chí bộc lộ tính chưa phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Ngân sách bảo vệ môi trường, nhân lực đánh giá bảo vệ môi trường còn thiếu. Việc liên kết, phối hợp giữa các đơn vị để thực hiện Bộ tiêu chí chưa cao.

3. KẾT LUẬN

Thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí chưa được áp dụng đồng bộ, không thường xuyên liên tục và một số tiêu chí thể hiện tính chưa phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Chưa bố trí ngân sách bảo vệ môi trường, nhân lực đánh giá bảo vệ môi trường còn thiếu. Việc liên kết, phối hợp giữa các đơn vị để thực hiện Bộ tiêu chí chưa cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2018), *Quyết định số 1497/QĐ-BVHTTDL về “Bộ tiêu chí hướng dẫn BVMT trong hoạt động TDTT tại các khu dân cư, nơi công cộng”*.
2. Luật TDTT năm 2006; *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật TDTT năm 2018*;
3. *Luật Bảo vệ môi trường năm 2014*.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ kết quả nghiên cứu cấp Bộ về nhiệm vụ bảo vệ môi trường với tên nhiệm vụ: “Xây dựng mô hình bảo vệ môi trường tại các địa điểm tổ chức sự kiện thể dục thể thao”, Viện Khoa học TDTT.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24/9/2020; ngày phản biện đánh giá: 12/12/2020; ngày chấp nhận đăng: 12/1/2021)